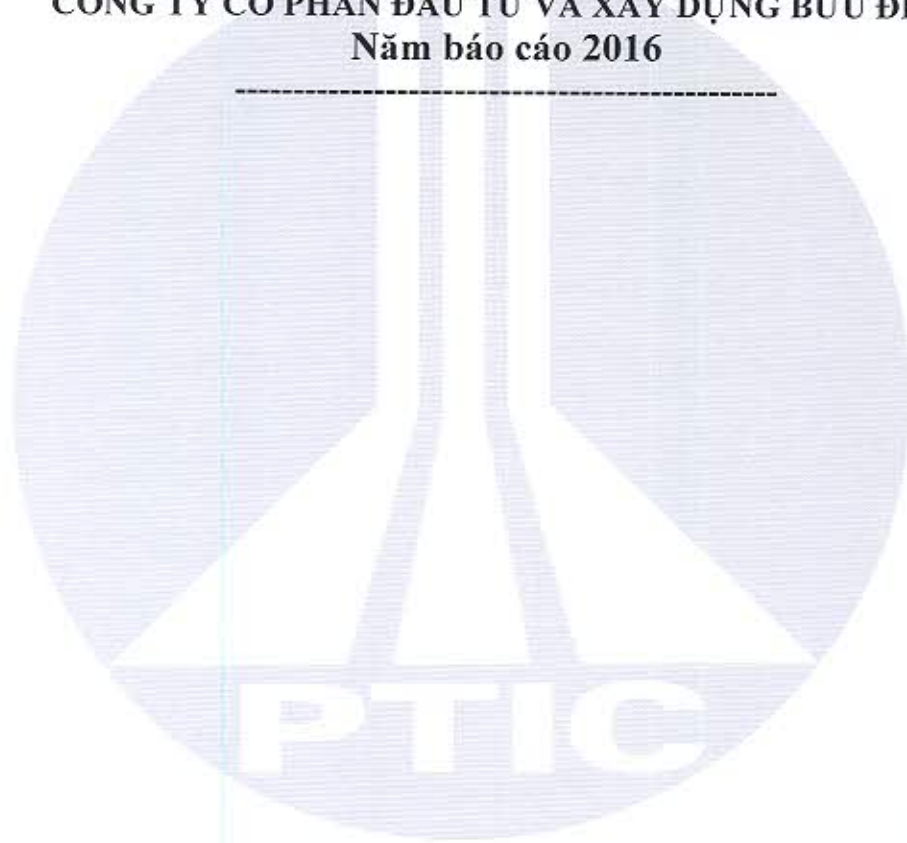




CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
POST AND TELECOMMUNICATIONS INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY

ĐT: +84 - 4 - 3861 1513 Fax: +84 - 4 - 3861 1511
Email: xdbd@pticjsc.com Web: www.ptic.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
Năm báo cáo 2016



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686544.
- Vốn điều lệ : 179.999.990.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 179.999.990.000 đồng.
- Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội.
- Số điện thoại : 04 38611513.
- Số fax : 04 38611511.
- Website : ptic.vn.
- Mã cổ phiếu : PTC.

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu điện cũ.
- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu điện nhận được Quyết định của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng Bưu điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng Bưu điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2007, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.
- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp HCM.
- Tháng 10/2015, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần

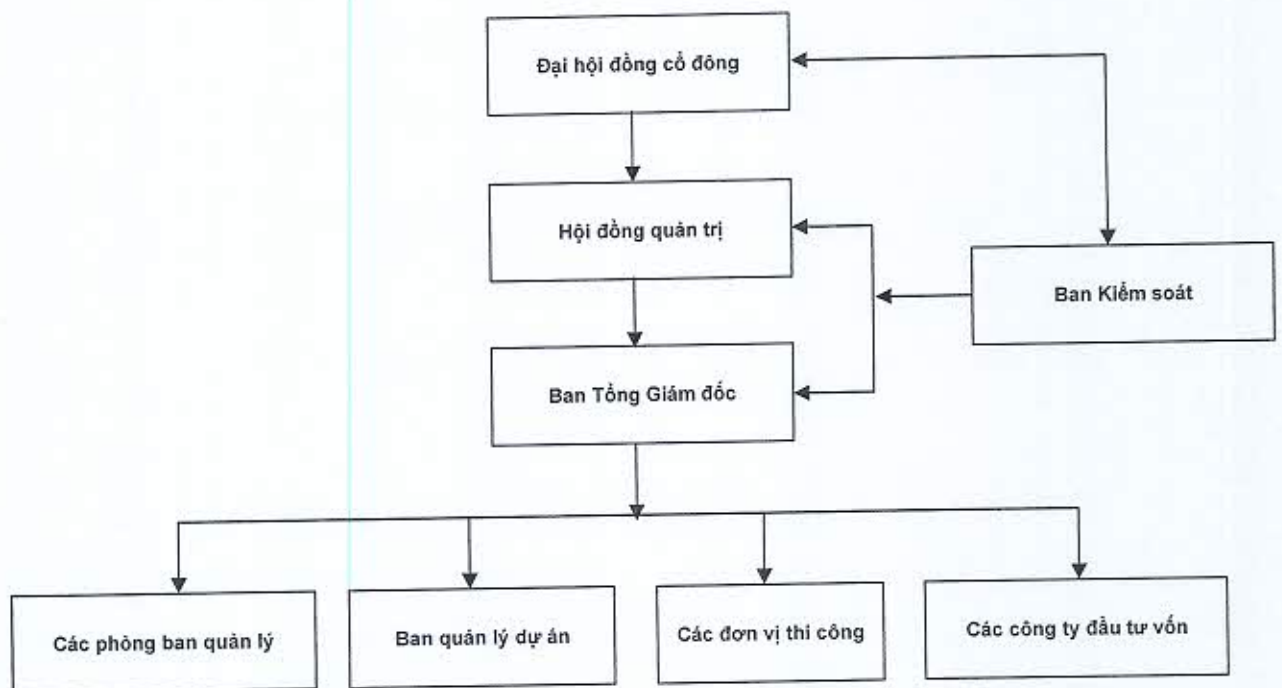
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh: xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông.
- Địa bàn kinh doanh: Do đặc thù hoạt động kinh doanh chủ yếu là xây lắp nên công ty có địa bàn trải rộng khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung và Miền Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1 Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Phó Tổng Giám đốc để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể theo từng lĩnh vực.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP PTIC-ZTE Công nghệ Viễn thông (PTZ)	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	Sản xuất, cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và giải pháp mạng. Dịch vụ kỹ thuật lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, kinh doanh thiết bị mạng lưới viễn thông và công nghệ thông tin.	21.702.512.373	72,97

2	Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung	50 B Nguyễn Du, thành phố Đà Nẵng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	5.130.000.000	52,29
3	Công ty CP Xây dựng Bưu điện số 1	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mê Tri, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	10.000.000.000	51%
4	Công ty CP Xây dựng Bưu điện số 2	Số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP.HCM	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	10.000.000.000	51%

- Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cáp quang Việt Nam Vina-OFC	Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất cáp sợi quang	22.275.000.000	25%
2	Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly	Thôn 9, xã Nghĩa Hưng, huyện Chupăh, tỉnh Gia Lai	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Xây dựng các công trình kỹ thuật và dân dụng	17.115.000.000	48,89%

5. Định hướng phát triển.

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

6. Các rủi ro.

- Sự thất chặt chi tiêu, giảm đầu tư công dẫn đến nguồn vốn nhà nước cho các công trình giảm, dẫn đến tìm kiếm nguồn công việc.
- Với đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là xây lắp, thời gian thi công các công trình kéo dài, việc thu hồi vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công mất nhiều thời gian. Do vậy, tồn tại nhiều công nợ phải thu kéo dài, tồn đọng vốn.
- Áp lực cạnh tranh lớn do có nhiều công ty cùng kinh doanh ngành nghề xây lắp.
- Rủi ro bất khả kháng do thiên tai, lụt... ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà công ty tham gia, làm chậm tiến độ, thiệt hại...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu thuần	162.921.317.758	323.103.819.398
2	Giá vốn hàng bán	152.745.297.437	304.580.172.546
3	Lợi nhuận gộp	10.170.783.958	17.941.097.721
4	Doanh thu hoạt động tài chính	12.618.038.034	24.383.231.160
5	Chi phí tài chính	6.172.980.614	38.085.279.240
6	Chi phí bán hàng	3.089.138.218	4.371.118.955
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.277.101.131	28.591.629.268
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.128.628.892)	(26.751.492.311)
9	Thu nhập khác	1.305.407.460	61.903.813.590
10	Chi phí khác	2.576.112.045	1.956.825.882
11	Lợi nhuận khác	(1.270.704.585)	59.946.987.708
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.399.333.477)	33.195.495.397
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	889.185.216	15.730.421.066
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(10.880.616.755)	22.117.944.027
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.978.323.463)	17.465.074.331

Những thuận lợi, khó khăn tác động tới hoạt động SXKD trong năm 2016:

Khó khăn:

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty: xây lắp, thương mại tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các công trình ngoài ngành liên tục đình hoãn, giãn tiến độ triển khai; các công trình trong ngành ít, hạn chế đầu tư hoặc đầu tư tập trung.
- Công tác tìm kiếm thị trường, việc làm không phát huy hiệu quả do sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường.

- Tình trạng thiếu hụt nguồn vốn của công ty kéo dài, không có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh; mặt khác công ty khó tiếp cận với vốn vay từ ngân hàng do không có tài sản đảm bảo và do lỗ tích lũy lớn.
- Dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư chậm, kéo dài.
- Công tác quản trị dần đi vào ổn định, tập thể CBCNV đoàn kết thống nhất, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thuận lợi:

HĐQT, Ban điều hành và người lao động trong công ty đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn. Tình hình tài chính công ty dần ổn định. Việc tái cơ cấu tài sản thành công đã tạo được dòng tiền lớn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Độ	Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Công Khởi	Phó Tổng Giám đốc.
Ông Đậu Xuân Khánh	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/5/2016).
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng.

2.2 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

*** Ông Nguyễn Văn Độ - Tổng Giám đốc.**

Ngày tháng năm sinh : 24/11/1979.
 Quê quán : Thái Thượng, Thái Thụy, Thái Bình.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Dân tộc : Kinh.
 Địa chỉ thường trú : Thái Thượng, Thái Thụy, Thái Bình.
 Trình độ văn hóa : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, kỹ sư xây dựng.
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2002 đến 2004	Tổng công ty Vinaconex
+ Từ 2004 đến 2009	Công ty CP Sông Đà 909
+ Từ 2009 đến 2012	Công ty CP Xây lắp Dầu khí I
+ Từ 02/2013 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

*** Ông Nguyễn Công Khởi – Phó Tổng Giám đốc.**

Ngày tháng năm sinh : 22/02/1973.
 Quê quán : Xuân Châu - Xuân Trường - Nam Định.
 Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.
 Địa chỉ thường trú : Số 27, tổ 27 phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kỹ thuật.
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 8/1995 đến 2/2010	Viện khoa học Kỹ thuật Bưu điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
+ Từ 3/2010 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

*** Ông Đặng Xuân Khánh – Phó Tổng Giám đốc.**

Ngày tháng năm sinh : 10/10/1972.
 Quê quán : Diễn Châu, Nghệ An.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Dân tộc : Kinh.
 Địa chỉ thường trú : Số 21 ngõ 276 Phố Đại từ - Hà Nội.
 Trình độ văn hóa : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 1991 - 1996	Sinh viên trường ĐH Xây dựng Hà Nội
+ Từ 1996 - 1999	Công ty TAKENAKA
+ Từ 2000 đến 5/2016	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

*** Bà Trần Thị Len – Kế toán trưởng**

Ngày tháng năm sinh : 29/08/1984.
 Quê quán : Nam Định.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Dân tộc : Kinh.
 Địa chỉ thường trú : P1803 CT1 B1, đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội.
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2006 đến 3/2008	Công ty TNHH Đại Lâm

+ Từ 3/2008 đến 02/2014	Công ty CP Sông Đà 5
+ Từ 02/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

2.3 Nhân sự công ty:

- Tổng số CBCNV công ty tính đến 31/12/2016: 63 người, trong đó nữ: 17 người; nam 46 người.

+ Trình độ đại học và trên đại học : 52 người.

+ Trình độ cao đẳng : 6 người.

+ Trình độ công nhân, trung cấp : 5 người.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Theo quy định tại Quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập...

+ Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2016	Ghi chú
1	Công ty CP PTC-ZTE Công nghệ Viễn thông (dừng hoạt động)		
2	Công ty CP cáp quang Việt Nam Vina-OFC		
2.1	Tài sản ngắn hạn	143.662.509.057	
2.2	Tài sản dài hạn	18.686.546.313	
2.3	Nợ phải thu	54.559.814.256	
2.4	Nợ phải trả	77.650.063.171	
2.5	Tổng doanh thu	257.294.750.964	
2.6	Lợi nhuận sau thuế	7.888.825.085	
3	Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung		
3.1	Tài sản ngắn hạn	71.004.581.088	
3.2	Tài sản dài hạn	7.828.679.726	
3.3	Nợ phải thu	56.733.948.023	
3.4	Nợ phải trả	66.318.062.955	
3.5	Tổng doanh thu	131.530.122.432	
3.6	Lợi nhuận sau thuế	1.599.598.583	
4	Công ty Xi măng Sông Đà Yaly		
3.1	Tài sản ngắn hạn	51.880.208.612	
3.2	Tài sản dài hạn	12.662.210.001	
3.3	Nợ phải thu	37.763.705.083	
3.4	Nợ phải trả	53.600.305.818	
3.5	Tổng doanh thu	44.967.151.696	
3.6	Lợi nhuận sau thuế	(9.779.643.252)	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	618.762.526.997	612.399.317.728	98,97%
Doanh thu thuần	162.916.081.396	322.521.270.267	197,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.128.628.892)	(26.751.492.311)	293,05%
Lợi nhuận khác	(1.270.704.585)	59.946.987.708	-4.717,62%
Lợi nhuận trước thuế	(10.880.616.755)	33.195.495.397	-305,09%
Lợi nhuận sau thuế	(4.978.323.463)	22.117.944.027	-444,28%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,25	2,22
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,04	2,06
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,67	0,62
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,99	1,65
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,38	4,88
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,26	0,53
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0,3	0,05
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-0,2	0,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-0,1	0,03
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,6	0,10

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông : 17.999.999 cổ phiếu.
- Cổ phiếu đang lưu hành : 17.999.999 cổ phiếu.
- Mệnh giá : 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 179.999.990.000 đồng. (Một trăm bảy mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng)

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/12/2016 như sau:

TT	Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
A	Vốn cổ phần	17.999.999	100%		
	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	11.829.470	65,72%	1	5
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.666.445	14,81%	0	5
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.504.084	19,47%	897	14
B	Trong đó				
	Vốn nhà nước	1.435.992	7,98%	3	0
	Vốn nước ngoài	103.364	0,57%	4	35

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2016, mặc dù nền kinh tế trong nước đã có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của công ty bị cạnh tranh gay gắt, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đặt ra, kết quả:

Tổng doanh thu đạt	: 409.386 triệu đồng.
Lợi nhuận trước thuế	: 33.195 triệu đồng.
Lợi nhuận sau thuế	: 17.465 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	508.154.382.309	512.065.359.168	100.77%
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.851.092.689	20.978.770.350	
Các khoản đầu tư tài	162.864.131.361	93.421.094.998	

chính ngắn hạn			
Các khoản phải thu ngắn hạn	255.460.739.715	306.599.134.758	
Hàng tồn kho	36.131.381.631	88.579.102.274	
Tài sản ngắn hạn khác	2.847.036.913	2.487.256.788	
Tài sản dài hạn	104.244.935.419	106.697.167.829	102.35%
Các khoản phải thu dài hạn	229.664.427	218.426.427	
Tài sản cố định	19.652.238.504	20.141.249.128	
Bất động sản đầu tư	0	1.316.830.784	
Tài sản dở dang dài hạn	46.429.519.498	44.718.489.271	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	33.160.517.497	36.118.311.226	
Tài sản dài hạn khác	4.772.995.493	4.183.860.993	
Tổng cộng tài sản	612.399.317.728	618.762.526.997	101.04%

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Nợ phải trả	381.264.719.238	411.585.314.252	107.95%
Nợ ngắn hạn	228.887.249.147	408.848.252.161	
Nợ dài hạn	152.377.470.091	2.737.062.091	
Vốn chủ sở hữu	231.134.598.490	207.177.212.745	89.63%
Vốn chủ sở hữu	231.134.598.490	207.177.212.745	
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	19.176.611.392	17.248.237.788	
Tổng cộng nguồn vốn	612.399.317.728	618.762.526.997	101.04%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thị trường xây lắp dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn trước mắt. Đặc thù các công trình xây dựng kiến trúc thường kéo dài nên việc chọn lọc các dự án thực hiện nhằm tăng khả năng quay vòng vốn, tránh các rủi ro, tránh bị chiếm dụng nguồn vốn. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, siết chặt các khoản mục chi phí.

Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty đang được đa dạng hóa ngành nghề để tận dụng những lợi thế của Công ty.

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Một số ý kiến ngoại trừ của kiểm toán

a. Tại Công ty Cổ phần Xây lắp Buu điện Miền Trung có khoản công nợ phải thu từ ông Lê Trọng Sỹ phát sinh từ năm 2009 do trách nhiệm cá nhân đối với hàng

tồn kho bị thất thoát là 597.469.752 đồng chưa được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT - BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trình bày thiếu số tiền là 597.469.752 đồng; chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” và “Lợi ích cổ đông không kiểm soát” trình bày tăng với số tiền lần lượt là 306.860.465 đồng và 290.609.287 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” bị ghi giảm với số tiền 597.469.752 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận kế toán trước thuế” bị ghi nhận tăng với số tiền tương ứng.

Giải trình của PTIC: Đây là khoản công nợ phải thu của Công ty con là Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Miền Trung. PTIC sẽ chỉ đạo tiến hành rà soát và trích lập đối với những khoản chưa thu được.

b. Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly đang theo dõi phí cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 1996 - 2010 và từ 01 tháng 07 năm 2011 đến 31 tháng 12 năm 2013 là 2.823.322.000 đồng trên Tài khoản 242 - Chi phí trả trước dài hạn. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã phân bổ vào chi phí số tiền là 1.546.230.198 đồng, giá trị còn lại là 1.277.091.802 đồng chưa được thực hiện phân bổ vào chi phí trong năm. Bản chất đây là khoản chi phí đã phát sinh trong các kỳ trước, không phải chi phí cần phân bổ trong các kỳ kế toán tiếp theo. Theo đó, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, chỉ tiêu “Chi phí trả trước dài hạn” bị ghi nhận tăng với số tiền 1.277.091.802 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” và “Lợi ích cổ đông không kiểm soát” bị ghi nhận tăng với số tiền lần lượt là 625.774.983 đồng và 651.316.819 đồng; Trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu “Giá vốn hàng bán” bị ghi nhận giảm với số tiền 1.277.091.802 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận kế toán trước thuế” bị ghi nhận tăng số tiền tương ứng.

Giải trình của PTIC: SDY chưa hạch toán phí cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp do công ty đã có công văn gửi Tổng cục địa chất và khoáng sản Việt Nam (Bộ Tài nguyên và môi trường) và các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Gia Lai để tính toán lại mức tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp. Năm 2015 và 2016 Cục thuế tỉnh Gia Lai tạm tính số tiền phải nộp là: 528.644.000 đồng Công đã nộp tiền vào NSNN trong năm 2015 và 2016. Hiện nay Tổng cục địa chất và khoáng sản Việt Nam chưa có công văn trả lời chính thức đơn vị.

c. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly đã chi vượt Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 1.844.308.179 đồng. Nếu như Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà hạch toán khoản đã chi này vào chi phí đúng kỳ thì trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" và "Lợi ích cổ đông không kiểm soát" giảm với số tiền lần lượt là 903.711.008 đồng và 940.597.171 đồng. Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu “Chi

phí quản lý doanh nghiệp” bị ghi giảm với số tiền 1.844.308.179 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận kế toán trước thuế” bị ghi nhận giảm số tiền tương ứng.

Giải trình của PTIC: Từ năm 2012 đến hết tháng 12/2016 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn, kết quả kinh doanh thu lỗ các khoản chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi vẫn phát sinh công ty đã chi và sẽ bổ sung nguồn vào những năm sau, trong tình hình kết quả kinh doanh không khả quan công ty sẽ hạch toán các khoản đã chi này vào chi phí trong kỳ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

Trong năm 2016, trước khó khăn về nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phải trả nợ ngân hàng, khách hàng, nợ thuế,... Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như: thực hiện tái cơ cấu tài sản, vay vốn cá nhân để bù đắp nguồn vốn thiếu hụt trong kinh doanh, tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng của các chủ đầu tư, các công trình, chỉ đạo các đơn vị tăng cường và tích cực trong công tác xác định doanh thu, thu hồi vốn. Kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Tổng doanh thu đạt	: 323.103 triệu đồng.
Lợi nhuận trước thuế	: 33.195 triệu đồng.
Lợi nhuận sau thuế	: 17.465 triệu đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD:

Trong bối cảnh tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, HĐQT ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, trong đó có nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng Giám đốc trong công tác quản trị và điều hành, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp về nguồn vốn, nhân sự, tái cơ cấu tài sản...

Công tác tài chính của công ty đảm bảo tính chính xác, trung thực thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

a. Về kế hoạch sxkd 2017:

- Tập trung chỉ đạo công ty hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch sxkd năm 2017 sau khi ĐHĐCĐ thông qua.
- Đẩy mạnh, nâng cao năng lực, công tác đấu thầu. Mở rộng phát triển thị trường xây lắp để tìm kiếm nguồn công việc mới.

b. Về mô hình tổ chức và quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.
- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, củng cố tổ chức sản xuất, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty, tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động sxkd.

c. Ngành nghề:

- Đẩy mạnh hoạt động xây lắp hạ tầng viễn thông là hoạt động có biên lợi nhuận tốt và ít rủi ro về thanh toán.
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp và phát triển mảng đầu tư.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Độc lập, điều hành	Chức vụ tại các công ty khác	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	Độc lập	Không	0%	
2	Nguyễn Văn Độ	Thành viên	Điều hành	Không	0%	
4	Vũ Việt Tùng	Thành viên	Độc lập	Không	0%	
5	Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	Độc lập	Không	0%	
6	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	Độc lập	Không	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 đến nay, HĐQT đã có 05 phiên họp và nhiều lần lấy kiến thành viên HĐQT bằng văn bản thông qua các vấn đề chính như sau:

- Đầu tư, sở hữu cổ phiếu Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
- Cử người đại diện vốn và ứng cử thành viên HĐQT.
- Biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của SDY.
- Đề cử nhân sự tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly.
- Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

- Miễn nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc.
- Tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Đề cử người tham gia Ban đại diện Quỹ VVDIF nhiệm kỳ 2015 – 2020.
- Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của PTIC tại VVDIF.
- Thông qua đề án thành lập công ty con PTIC2 và mô hình tổ chức quản lý công ty mẹ.
- Đầu tư, sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam.
- Mở hạn mức tín dụng ngắn hạn và vay vốn trun, dài hạn phục vụ hoạt động sxkd tại Ngân hàng TMP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân.
- Thành lập công ty con tại thành phố Hà Nội.
- Thông qua nội dung, kế hoạch thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2016.
- Đầu tư, sở hữu cổ phiếu Công ty Vận tải Đa phương thức.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phản biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- * Ông Nguyễn Văn Phong Trưởng BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.
- * Ông Hoàng Trung Dũng Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.
- * Bà Phạm Ngọc Mai (từ nhiệm 12/2015) Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm mà Đại hội đồng cổ đông giao phó và tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Kể từ sau Đại hội cổ đông thường niên đến nay, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016, cụ thể:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát

triển vốn trên cơ sở báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế-IFC.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 người/tháng
Hội đồng quản trị			
1	Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	4.000.000
2	Nguyễn Văn Độ	Thành viên	4.000.000
3	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	4.000.000
4	Vũ Việt Tùng	Thành viên	4.000.000
5	Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	4.000.000
Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Văn Phong	Trưởng BKS	4.000.000
2	Hoàng Trung Dũng	Thành viên	3.000.000
3	Nguyễn Ngọc Mai	Thành viên	3.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Tổ chức/người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cp sở hữu đầu kỳ		Số cp sở hữu cuối kỳ		Ký do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	3.346.110	18,59%	3.436.880	19,1%	Mua
2	Đình Văn Thuận	Cổ đông lớn	2.200.648	12,22%	0	0%	Bán
3	Trần Đức Uân	Cổ đông lớn	0	%	1.100.000	6,11%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

a) Báo cáo tài chính công ty mẹ:

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12

năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

b) Báo cáo tài chính hợp nhất:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán:

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ và chi tiết trên trang web: ptic.vn.

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- SDGCK TP.HCM;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Độ - Tổng Giám đốc

